

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2017

V/v Ly hôn, tranh về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
2. Ông Vũ Trung Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Hồng T - Sinh năm 1968

Địa chỉ: TDP, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U - Sinh năm 1963.

Địa chỉ: TDP, thị trấn L, huyện B, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 26/6/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cao Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn U đăng ký kết hôn ngày 26/12/1994 tại UBND thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị và anh U chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh U thường xuyên uống rượu về nhà gây sự chửi bới đánh chị. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh U không thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2013 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị T

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Y, sinh ngày: 09/8/1995 và cháu Nguyễn Văn Thái B, sinh ngày 27/4/2001. Hiện nay cháu Y đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh phát triển B thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu B đang ở cùng chị. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu B sau khi ly hôn, chị không yêu cầu anh U cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận với nhau và chị cũng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn U, hiện tại anh U đang sinh sống tại TDP, thị trấn L, huyện B và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản trả lời đối với yêu cầu của người khởi kiện và không đến Tòa án làm việc theo quy định.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Cao Thị Hồng T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn U và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Chị T và anh U đều có địa chỉ tại thị trấn L, huyện B. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh U có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Hồng T và anh Nguyễn Văn U là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh U thường xuyên uống rượu say về nhà chửi bới đánh chị, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2013 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật tại (BL 25).

Tại phiên tòa hôm nay chị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh U. Anh U đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhưng anh không có văn bản trả lời đối với yêu cầu của người khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh U đều vắng mặt. Xét thấy, việc chị T xin ly hôn với anh

U là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T xác nhận, vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng Y, sinh ngày: 09/8/1995 và cháu Nguyễn Văn Thái B, sinh ngày: 27/4/2001. Hiện nay cháu Y đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh phát triển B thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu B đang ở cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu B sau khi ly hôn. Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Văn Thái B (BL28) thì cháu có nguyện vọng được ở với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay, cháu B sống cùng với chị T và do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân chị T cũng có mức thu nhập được địa phương xác nhận (BL 24). Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Văn Thái B cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu anh U cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng chị có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia tài sản và anh chị cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Cao Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Văn Thái B, sinh ngày: 27/4/2001 cho chị Cao Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn U không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007231 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai; Chị Cao Thị Hồng T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguY đơn, vắng mặt bị đơn. NguY đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND TT L;
- Đường sự (02);
- Lưu hồ sơ, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

